

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 31/EB/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 02839958368

Fax: 02839958423

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Hồng lát sấy dẻo – Dried Persimmon Slice

2. Thành phần: Hồng 100%.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất (năm/tháng/ngày) và hạn sử dụng (năm/tháng/ngày) xem trên hộp sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng: 200 g/hộp (khối lượng cả hộp); 54 hộp/thùng.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong hộp nhựa PP. Bao bì sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Xuất xứ: Hàn Quốc

- Nhà sản xuất: Nature Farm

- Địa chỉ: 51 Iseulmi-ro, Hwayang-eup, Cheongdo-gun, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (xem bản đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



NGUYỄN THỊ THẢO
Director - International Import
Giám Đốc Nhập Khẩu Quốc Tế



NHÃN PHỤ



Tên sản phẩm: Hồng lát sấy dẻo – Dried Persimmon Slice

Thành phần cấu tạo: Hồng 100%.

Khối lượng: 200 g/hộp (khối lượng cả hộp).

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp sau khi rã đông.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản đông lạnh ở nhiệt độ dưới -18°C. Sau khi rã đông, bảo quản ở nhiệt độ 5-10°C và sử dụng trong vòng 7 ngày, không tái cấp đông sản phẩm.

Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất (năm/tháng/ngày) và hạn sử dụng (năm/tháng/ngày) xem trên hộp sản phẩm.

Xuất xứ: Hàn Quốc

Thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa:

- **Nhà sản xuất:** NATURE FARM

Địa chỉ: 51 Iseulmi-ro, Hwayang-eup, Cheongdo-gun, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc.

- **Nhà nhập khẩu và phân phối:** CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 02839958368

Fax: 02839958423

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng.

Số TCB: 31/EB/2019





• Product : Mini Persimmon
(Dried Persimmon Slice)
• Ingredient : Persimmon 100%
• Gross Weight : 200g
• Country of origin : S. Korea
• Produce by Nature Farm
- SI, Iseulmi-ro, Hwayang-neup, Cheongdo-
gun, Gyeongsangbuk-do, Korea
• Tel : 070-7641-8789
• Email : sky1000@outlook.kr
• Web Site : www.gamsarang.co.kr
• Notice : Keep in freezer(-18°C below)
• Best Life :



SingGreen
Cheongdo

Nutrition Facts

Serving Size 40g
Servings Per Container 5

Amount Per Serving	* % Daily Value
Calories	Kcal
126	
Total Carbohydrate	30g 9%
Sugars	22g 0%
Protein	2g 1%
Total Fat	0g 0%
Saturated Fat	0g 0%
Trans Fat	0g 0%
Cholesterol	0g 0%
Sodium	2mg 0%
Vitamin A	0.12mg 0%
Vitamin C	10.00mg 0%

* % Daily Value : 1 days rate for the
nutrient reference values





**CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN****VIET TIN TESTING CO., LTD**

PTN & VP Nhận mẫu 1: 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office 1: 39A, 4th street, Bình Trị Đông B ward, Bình Tân district, Ho Chi Minh city
VP Nhận mẫu 2: 224 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Office 2: 224 Dien Bien Phu, ward 7, district 3, Ho Chi Minh city
Tel: (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com

Số/ No: 13180 1910B/KQ

Mã số/ Code: 2089 1910VT2

Mã số mẫu/ Sample code: 7830 1910VT2

Trang/ Page: 1/ 1

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT**

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
Địa chỉ/ Address : **Số 163, đường Phan Đăng Lưu, phường 01, quận Phú Nhuận, TP. HCM.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **02/10/2019** Ngày trả kết quả/ Date of issue : **10/10/2019**
Loại mẫu/ Kind of sample : **Trái cây sấy** Số lượng mẫu/ Quantity of sample : **01 mẫu**
Tên mẫu/ Name of sample : **HỒNG LÁT SẤY DẸO – DRIED PERSIMMON SLICE**
Tình trạng mẫu/ State of sample : **Thành phẩm, bao bì kín**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) (I)	TCVN 4884 – 1: 2015 (ISO 4833 – 1: 2013/ Cor 1: 2014)	$3,9 \times 10^2$	CFU/g
2	Coliforms (*) (I)	TCVN 6848 : 2007 (ISO 4832 : 2006)	Không phát hiện (LOD=10)	CFU/g
3	<i>E. coli</i> (*) (I)	TCVN 7924 – 3 : 2017 (ISO 16649 – 3 : 2015)	0	MPN/g
4	<i>B. cereus</i> (*) (I)	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)	CFU/g
5	<i>C. perfringens</i> (*) (I)	TCVN 4991 : 2005 (ISO 7937 : 2004)	Không phát hiện (LOD=10)	CFU/g
6	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc (*) (I)	TCVN 8275 – 2 : 2010 (ISO 21527 – 2 : 2008)	$1,0 \times 10^2$	CFU/g
7	Arsen (As) (*) (I)	AOAC 986.15	Không phát hiện (LOD=0,05)	mg/kg
8	Chì (Pb) (*) (I)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg
9	Aflatoxin B1	TCVN 9522 : 2012	Không phát hiện (LOD=1)	µg/kg
10	Aflatoxin B1B2G1G2	TCVN 9522 : 2012	Không phát hiện (LOD=1)	µg/kg

Ghi chú/ Notes:

Kết quả phân tích có các chỉ tiêu phù hợp theo QĐ 46/2007/QĐ-BYT (Rau quả khô và đông lạnh): Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
Kết quả phân tích có các chỉ tiêu phù hợp theo QCVN 8-2:2011/BYT (Rau quả khô): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time- limit of storage: 5 days from reporting date.
LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.
(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items was accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor.
(I): Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Y Tế / Items were designated by Ministry of Health.

**PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER****ThS. Huỳnh Ngọc Trường****GIÁM ĐỐC
DIRECTOR****ThS. Nguyễn Văn Tâm**



Số/ No: 13661 1910/KQ
Mã số/ Code: 2197 1910VT2
Mã số mẫu/ Sample code: 8181 1910VT2
Trang/ Page: 1/ 1

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu 1: 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office 1 : 39A, 4th street, Bình Trị Đông B ward, Bình Tân district, Ho Chi Minh city
VP Nhận mẫu 2 : 224 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Office 2 : 224 Dien Bien Phu, ward 7, district 3, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
Địa chỉ/ Address : **Số 163, đường Phan Đăng Lưu, phường 01, quận Phú Nhuận, TP. HCM.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **12/10/2019** Ngày trả kết quả/ Date of issue : **19/10/2019**
Loại mẫu/ Kind of sample : **Trái cây sấy** Số lượng mẫu/ Quantity of sample : **01 mẫu**
Tên mẫu/ Name of sample : **Hồng lát sấy dẻo – Dried Persimmon Slice**
Tình trạng mẫu/ State of sample : **Mẫu thành phẩm, bao gói kín**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1	<i>S. aureus</i> ^(*) (I)	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)	CFU/g
2	<i>Salmonella</i> spp. ^(*) (I)	TCVN 10780 – 1 : 2017 (ISO 6579 – 1 : 2017)	Không phát hiện	trong 25g

Ghi chú/ Notes:

Kết quả phân tích có các chỉ tiêu phù hợp theo QĐ 46/2007/QĐ-BYT (Rau quả đông lạnh): Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time- limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.

(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items was accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).

(s/c) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor.

(I) : Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Y Tế / Items were designated by Ministry of Health.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



ThS. Nguyễn Văn Tâm